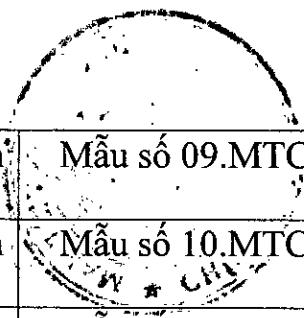




Phụ lục I
CÁC BIỂU MẪU VỀ CHĂN NUÔI
Kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP
ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Tên biểu mẫu		Ghi chú
Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Mẫu số 01.TACN	Sửa đổi
Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Mẫu số 06.TACN	Sửa đổi
Đơn đề nghị nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin	Mẫu số 07.TACN	Sửa đổi
Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin	Mẫu số 09.TACN	Sửa đổi
Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi	Mẫu số 01.ĐKCN	Sửa đổi
Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi	Mẫu số 02.ĐKCN	Sửa đổi
Hướng dẫn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi	Mẫu số 03.ĐKCN	Sửa đổi
Biên bản đánh giá điều kiện chăn nuôi	Mẫu số 04.ĐKCN	Sửa đổi
Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi	Mẫu số 05.ĐKCN	Sửa đổi
Thông báo về việc kết quả đánh giá giám sát điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Mẫu số 06.ĐKCN	Sửa đổi
Thông tin về cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 02.MTCN	Sửa đổi
Đơn đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới	Mẫu số 03.MTCN	Sửa đổi
Báo cáo kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới	Mẫu số 04.MTCN	Sửa đổi
Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã khảo nghiệm	Mẫu số 05.MTCN	Sửa đổi
Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*)	Mẫu số 06.MTCN	Sửa đổi
Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 07.MTCN	Sửa đổi
Quy trình kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 08.MTCN	Sửa đổi



Hướng dẫn đánh giá điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 09.MTCN	Sửa đổi
Biên bản đánh giá điều kiện cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 10.MTCN	Sửa đổi
Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung)	Mẫu số 11.MTCN	Sửa đổi
Thông báo kết quả đánh giá giám sát điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 12.MTCN	Sửa đổi
Đơn đề nghị nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm/để nghiên cứu/khảo nghiệm	Mẫu số 13.MTCN	Sửa đổi
Đề cương nghiên cứu/khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mẫu số 14.MTCN	Sửa đổi
Giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới	Mẫu số 15.MTCN	Sửa đổi

Mẫu số 01.TACN

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Kính gửi:

1. Tên cơ sở đề nghị:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Địa chỉ sản xuất:
 - Mã số cơ sở (nếu có):
 - Số điện thoại: Số fax: E-mail:
 - Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Quyết định thành lập:
 2. Đăng ký cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo yêu cầu của nước nhập khẩu, cụ thể như sau:

STT	Loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi	Đăng ký sản xuất (đánh dấu x)	Công suất thiết kế (tấn/năm)
1	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh		
2	Thức ăn đậm đặc		
3	Thức ăn truyền thống		
4	Thức ăn bổ sung (dạng hỗn hợp)		
5	Thức ăn bổ sung (nguyên liệu đơn)		
6	Loại khác (nếu có)		

3. Đăng ký cấp lần đầu: ☐Đăng ký cấp lại: ☐

Lý do đăng ký cấp lại:

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng..... năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06.TACN

TÊN CQ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN¹
CƠ QUAN CẤP GIẤYCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: /QĐ-...².....³, ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi****THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁴***Căn cứ ...⁵.....;**Căn cứ;**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với⁶ với thông tin chi tiết như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ sản xuất:
- Mã số cơ sở (nếu có):.....
- Điện thoại: Mã số doanh nghiệp:

Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với⁷. Giấy chứng nhận mã số A/B/C/TACN⁸ ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.³ Địa danh.⁴ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.⁵ Các căn cứ để ban hành quyết định.⁶ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.⁷ Loại sản phẩm: Ghi tên loại thức ăn chăn nuôi (thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn truyền thống, thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp, thức ăn bổ sung dạng nguyên liệu đơn, thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh).⁸ - A: là mã số đơn vị hành chính của địa phương (nơi có cơ sở sản xuất).

- B: là số thứ tự của cơ sở được cấp Giấy chứng nhận điều kiện sản xuất bắt đầu từ số 001.

- C: là năm cấp Giấy chứng nhận.

- TACN: Viết tắt của "thức ăn chăn nuôi". Trường hợp cấp Giấy chứng nhận do Cục Chăn nuôi và Thú y cấp thì bổ sung thêm ký hiệu "/CNTY" vào sau ký hiệu TACN.

Cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại⁹

Thời hạn đánh giá giám sát kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3.¹⁰

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu: VT,¹¹.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

⁹ Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

¹⁰ Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

¹¹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

TÊN CƠ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN¹²
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...¹³

.....¹⁴, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

THẨM QUYỀN BAN HÀNH¹⁵

Căn cứ ...¹⁶.....;

Căn cứ;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với¹⁷ với thông tin chi tiết như sau:

1. Nội dung đã được cấp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi mã số¹⁸.....ngày.... của.....

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

2. Nội dung cấp lại

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

¹² Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

¹³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

¹⁴ Địa danh.

¹⁵ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

¹⁶ Các căn cứ để ban hành quyết định.

¹⁷ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

¹⁸ Mã số Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

- Lý do cấp lại:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Cơ sở sản xuất được cấp lại Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại¹⁹

Điều 3.²⁰

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-;

- Lưu: VT,¹.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

¹⁹ Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

²⁰ Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

¹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

CƠ QUAN CẤP GIẤY**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Mã số: A/B/C/TACN

Tên cơ sở..... Địa chỉ trụ sở:.....

Số điện thoại: Số fax:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Số điện thoại: Số fax:.....

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:.....

đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với:

- Loại sản phẩm: Ghi tên loại thức ăn chăn nuôi (thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn truyền thống, thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp, thức ăn bổ sung dạng nguyên liệu đơn).

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh*.

.....ngàythángnăm

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Số:...../QĐ-

Họ và tên

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thì ghi rõ “Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận mã số....., ngày.....”. Mã số Giấy chứng nhận cấp lại không thay đổi so với mã số Giấy chứng nhận đã được cấp lần đầu.

Ghi chú:

- Sau khi cấp, đề nghị gửi 01 bản sao chụp Giấy chứng nhận về Cơ quan được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y /Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

*: Trường hợp cơ sở không sản xuất thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh thì không ghi nội dung này.

Mẫu số 07.TACN

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngàytháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU THỨC ĂN CHĂN NUÔI
CHƯA ĐƯỢC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:²

Tên đơn vị:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:; số fax:; Email:

1. Đề nghị nhập khẩu thức ăn chăn nuôi sau đây:

TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Khối lượng*	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Quy cách bao gói	Hãng, nước sản xuất
1						
2						
...						

2. Thời gian nhập khẩu:

3. Mục đích nhập khẩu (Ghi rõ mục đích nhập khẩu để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, nuôi thích nghi, nghiên cứu, khảo nghiệm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu)...

4. Thời gian, cửa khẩu xuất khẩu, nước nhập khẩu (để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu).....

5. Thời gian thực hiện (Ghi rõ thời gian giới thiệu tại hội chợ, triển lãm, nuôi thích nghi, nghiên cứu, khảo nghiệm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu):

6. Phương án xử lý sản phẩm sau khi hội chợ, triển lãm, phân tích:

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về thức ăn chăn nuôi.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

² Cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin.

Mẫu số 09.TACN

CƠ QUAN CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

V/v cho phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi
chưa được công bố thông tin sản phẩm
trên Cổng thông tin điện tử của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

.....(1).... đã nhận được Văn bản số ngày của(2).... đề nghị
chứng nhận thức ăn chăn nuôi đủ điều kiện nhập khẩu ...(3)... . Sau khi thẩm định hồ sơ,
...(1)... có ý kiến như sau:

1. Đồng ý để ...(2)... nhập khẩu các sản phẩm thức ăn chăn nuôi có tên dưới đây
...(3)....

TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Số lượng	Bản chất, công dụng	Hãng, nước sản xuất
1				
2				
3				

2. Thời gian nhập khẩu:

3. Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi nêu trên chỉ được dùng ...(3)... không được sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác.

4. Mẫu sản phẩm sau khi trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại hội chợ, triển lãm/nghiên cứu/làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan Hải quan;
- Lưu: VT,

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên tổ chức cấp phép.

(2) Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

(3) Ghi rõ mục đích nhập khẩu: để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm/để nuôi thích nghi/để nghiên cứu/để khảo nghiệm/để làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc để sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu.

Mẫu số 01.ĐKCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

Kính gửi:

Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi

CMND/Căn cước công dân số/hộ chiếu.... cấp ngày/...../..... Nơi cấp:.....

1. Tên cơ sở chăn nuôi:

2. Mã số cơ sở chăn nuôi:

3. Địa điểm cơ sở chăn nuôi:

4. Đối tượng vật nuôi:

Gia súc:;

Gia cầm:;

Vật nuôi khác:;

5. Đăng ký cấp mới: ☐ Đăng ký cấp lại: ☐

Lý do đề nghị cấp lại (ghi chi tiết):

Các văn bản kèm theo (nếu có):

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung đã kê khai.

....., ngàytháng....năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
Về điều kiện chăn nuôi

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ CHĂN NUÔI

1. Tên cơ sở chăn nuôi:.....
2. Mã số cơ sở chăn nuôi (nếu có):
3. Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi:.....
4. Địa chỉ:..... Số điện thoại:..... Email:.....
5. Hình thức xây dựng(mới/cũ/mở rộng):.....
6. Tổng diện tích cơ sở chăn nuôi:.....m², trong đó:
 - a) Diện tích chuồng nuôi (m²):.....
 - b) Diện tích khu xử lý chất thải (m²):.....

II. ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

1. Chuồng trại chăn nuôi: Mô tả khái quát về thiết kế tổng thể, bố trí mặt bằng trang trại, kiểu chuồng, trang thiết bị.
2. Sổ sách quản lý: Sổ ghi chép phục vụ quá trình chăn nuôi.

CHỦ CƠ SỞ CHĂN NUÔI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

HƯỚNG DẪN

Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi

A. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Ghi Biên bản đánh giá: Ghi đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định trong biểu mẫu; nếu sửa chữa nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn đánh giá.

2. Cách ghi: Ghi kết quả đánh giá mỗi chỉ tiêu là “đạt” hoặc “không đạt”; dùng ký hiệu X hoặc √ đánh dấu vào mức đánh giá từng chỉ tiêu; diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt.

3. Chỉ tiêu áp dụng:

- Chỉ tiêu từ 1 đến 3 áp dụng đánh giá để cấp Giấy chứng nhận lần đầu.
- Chỉ tiêu 4 đến 5 áp dụng đánh giá giám sát duy trì điều kiện.

B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
I	ĐÁNH GIÁ CẤP MỚI			
1	Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi	Kiểm tra hiện trường, xem hồ sơ sơ đồ thiết kế (nếu có)	Chuồng trại được bố trí riêng cho từng loại vật nuôi; hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với từng đối tượng vật nuôi	
2	Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi	Kiểm tra hồ sơ	Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi	Chỉ tiêu này đánh giá cho các trang trại đã và đang hoạt động.
a	Quản lý con giống			

b	Quản lý thức ăn chăn nuôi				
c	Quản lý thuốc thú y, vắc-xin				
d	Lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi				
3	Khoảng cách an toàn	Kiểm tra hiện trường	Đo khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi đến cộng đồng dân cư, trường học, chợ, bệnh viện... các nơi có mối nguy cơ về vật lý, hóa học và sinh học ảnh hưởng đến trang trại		
a	Khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi				
b	Khoảng cách từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại				
II	ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN				
4	Đánh giá duy trì điều kiện theo Mục I				
5	Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ của cơ sở chăn nuôi trang trại	Kiểm tra thực tế	Xem xét hồ sơ, kết hợp phỏng vấn thực tế chủ trang trại		

CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ

Mẫu số 04.ĐKCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN
Đánh giá điều kiện chăn nuôi

1. Căn cứ đánh giá:.....
2. Thời gian đánh giá:.....
3. Tên cơ sở chăn nuôi được đánh giá:.....
4. Mã số cơ sở chăn nuôi (nếu có):.....
5. Địa điểm:.....
- Điện thoại:....., Email.....
6. Đại diện Đoàn đánh giá:
Ông (bà):..... Chức vụ:.....
Ông (bà):..... Chức vụ:.....
7. Đại diện cơ sở chăn nuôi:
Ông (bà):..... Chức vụ:.....
Ông (bà):..... Chức vụ:.....
8. Nội dung đánh giá: Nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá thực hiện theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
Lấy mẫu (nếu có):.....
9. Kết luận của Đoàn đánh giá:.....
10. Ý kiến của cơ sở:.....

Biên bản đã được đọc lại cho các bên cùng nghe và thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CHĂN NUÔI

ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

Phụ lục
BẢNG NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI
(Kèm theo Biên bản đánh giá điều kiện chăn nuôi số:..../BB-ĐKCN)

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả		Diễn giải kết quả đánh giá, hành động và thời gian khắc phục điểm không đạt	
		Đạt	Không đạt		
I	ĐÁNH GIÁ CẤP MỚI				
1	Có chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi				
2	Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi				
a	Quản lý con giống				
b	Quản lý thức ăn chăn nuôi				
c	Quản lý thuốc thú y, vắc-xin				
d	Lưu giữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu là 01 năm sau khi kết thúc chu kỳ chăn nuôi				
3	Khoảng cách an toàn				
a	Khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi đến đối tượng chịu tác động				
b	Khoảng cách từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại				
II	ĐÁNH GIÁ DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN				
4	Đánh giá duy trì điều kiện theo Mục I				
5	Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra đánh giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật				
Số chỉ tiêu đánh giá thực tế					
Số chỉ tiêu đạt/không đạt					

Kết luận:

Hình thức đánh giá	Kết quả	Kết luận đánh giá
Lần đầu	100% chỉ tiêu đạt	Đạt, cấp Giấy chứng nhận
Đánh giá giám sát	100% chỉ tiêu đạt	Duy trì Giấy chứng nhận

Mẫu số 05.ĐKCN

TÊN CƠ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN²³
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...²⁴

.....²⁵, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi

THẨM QUYỀN BAN HÀNH²⁶

Căn cứ ...²⁷

Căn cứ

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với²⁸ với thông tin chi tiết như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Địa chỉ sản xuất:
- Mã số cơ sở (nếu có):.....
- Điện thoại: Mã số doanh nghiệp:

Được chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi²⁹. Giấy chứng nhận mã số A/B/C/ĐKCN³⁰ ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

²³ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

²⁴ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

²⁵ Địa danh.

²⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

²⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.

²⁸ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

²⁹ Loại vật nuôi: ghi rõ loại vật nuôi và số lượng vật nuôi theo công suất thiết kế.

³⁰ - A: là mã số đơn vị hành chính của địa phương (nơi có cơ sở sản xuất).

- B: là số thứ tự của cơ sở được cấp Giấy chứng nhận điều kiện chăn nuôi bắt đầu từ số 001.

- C: là năm cấp Giấy chứng nhận.

- ĐKCN: Viết tắt của "điều kiện chăn nuôi".

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thì ghi rõ "Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận mã số....., ngày.....". Mã số Giấy chứng nhận cấp lại không thay đổi so với mã số Giấy chứng nhận đã được cấp lần đầu.

Cơ sở chăn nuôi được cấp Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại³¹.

Thời hạn đánh giá giám sát kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3.³².

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu: VT,³³.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

³¹ Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi.

³² Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

³³ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN³⁴
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...³⁵

.....³⁶, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi

THẨM QUYỀN BAN HÀNH³⁷

Căn cứ ...³⁸.....;

Căn cứ;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với³⁹ với thông tin chi tiết như sau:

1. Nội dung đã được cấp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi mã số⁴⁰.....ngày..... của.....

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

2. Nội dung cấp lại

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

³⁴ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

³⁵ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

³⁶ Địa danh.

³⁷ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

³⁸ Các căn cứ để ban hành quyết định.

³⁹ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

⁴⁰ Mã số Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

- Lý do cấp lại:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Cơ sở sản xuất được cấp lại Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại⁴¹

Điều 3.¹

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-;

- Lưu: VT,².

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

⁴¹ Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi.

¹ Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

² Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Mã số: A/B/C/ĐKCN

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:....., Email:.....

Tên cơ sở chăn nuôi.....

Mã số cơ sở chăn nuôi (nếu có):

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại:..... Email:.....

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:.....

Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi.

Loại vật nuôi: ghi rõ loại vật nuôi và số lượng vật nuôi theo công suất thiết kế.

.....ngàythángnăm
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Số:...../QĐ-

Ghi chú: Sau khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, đề nghị Cơ quan cấp Giấy gửi 01 bản sao chụp Giấy chứng nhận về Cơ quan được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Mẫu số 06.ĐKCN

CƠ QUAN CẤP GIẤY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc kết quả đánh giá giám sát điều kiện chăn nuôi
 đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ kết quả đánh giá giám sát tại Biên bản đánh giá điều kiện chăn nuôi ngày và báo cáo khắc phục của⁽¹⁾ (nếu có);

.....⁽²⁾ thông báo kết quả đánh giá giám sát điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn của⁽¹⁾, có Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi với mã số như sau:

- Cơ sở đã duy trì điều kiện chăn nuôi và được tiếp tục hoạt động chăn nuôi theo quy định (đối với trường hợp kết quả đánh giá giám sát đạt).

- Cơ sở bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi (đối với trường hợp không khắc phục các chỉ tiêu không đạt ghi trong biên bản đánh giá trong thời gian đã cam kết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

(1): Tên cơ sở được đánh giá giám sát.

(2): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

Mẫu số 02.MTCN

**TÊN CƠ SỞ CÔNG BỐ
THÔNG TIN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT
SẢN PHẨM XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI****1. Thông tin về cơ sở công bố thông tin**

Tên cơ sở:

Mã số cơ sở (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:; Email:

Người đại diện:

2. Thông tin về cơ sở sản xuất

Tên cơ sở sản xuất:

Mã số cơ sở (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:; Email:

Người đại diện:

3. Thông tin về sản phẩm công bố

STT	Tên sản phẩm	Số tiêu chuẩn công bố áp dụng	Thành phần và chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm	Công dụng	Nguồn gốc
1					
2					
...					

Các hồ sơ kèm theo gồm:

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu trên.

CHỦ CƠ SỞ CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Mẫu số 03.MTCN

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM SẢN PHẨM
XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI CÓ CHỨA CHẤT MÓI**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:; Email:

Người đại diện:.....

Thông tin sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đề nghị được công nhận:

STT	Tên sản phẩm	Thành phần và chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm	Công dụng	Nguồn gốc sản phẩm (sản xuất trong nước/nhập khẩu)
1				
2				

Tóm tắt quá trình khảo nghiệm/nghiên cứu:

Đề nghịlàm các thủ tục công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới nêu trên.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Mẫu số 04.MTCN

TÊN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO**Kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới**

Báo cáo kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi của cơ sở khảo nghiệm gồm các nội dung sau:

1. Tên cơ sở khảo nghiệm:
- Mã số cơ sở (nếu có):
2. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu khảo nghiệm:
3. Tên sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi khảo nghiệm kèm theo hồ sơ về thành phần, hiệu quả, cách bảo quản, sử dụng, nhãn mác, bao bì:
4. Tình trạng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trước khi khảo nghiệm:
5. Nội dung khảo nghiệm:
6. Địa điểm, thời gian, quy mô và phương pháp khảo nghiệm:
7. Kết quả khảo nghiệm:
8. Kết luận và kiến nghị:

Nơi nhận:

-;

- Lưu:....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Mẫu số 05.MTCN

CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
có chứa chất mới đã khảo nghiệm****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH***Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày tháng năm 2025;**Căn cứ**Căn cứ**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới có tên tại danh sách kèm theo là sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đã khảo nghiệm và được phép sử dụng trong chăn nuôi.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.**, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 06.MTCN

TÊN CƠ SỞCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT SẢN PHẨM XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI
(VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI BỔ SUNG*)**

Kính gửi:

1. Tên cơ sở:

- Mã số cơ sở (nếu có):

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:; E-mail:

2. Đề nghị cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất:

STT	Loại sản phẩm	Đăng ký sản phẩm (Đánh dấu x)	Công suất thiết kế (tấn/năm)
1.	Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi		
1.1.	Hóa chất		
1.2.	Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, enzym		
1.3.	Loại khác		
2.	Thức ăn chăn nuôi bổ sung*		
2.1.	Dạng đơn		
2.2.	Dạng hỗn hợp		

3. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận ☐Đăng ký cấp lại ☐

Lý do đăng ký cấp lại:

4. Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bổ sung*

- Sản xuất trên cùng dây chuyền ☐- Sản xuất trên dây chuyền khác nhau ☐

5. Hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này (nếu có), gồm:

.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*).

....., ngày ... tháng ... năm.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Ghi chú:

*: Trường hợp cơ sở sản xuất đồng thời sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bổ sung.

TÊN CƠ SỞ

Mẫu số 07.MTCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT SẢN PHẨM
XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI**

*(Kèm theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm
xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*) ngàytháng năm)*

1. Tên cơ sở:

- Mã số cơ sở (nếu có):

- Địa chỉ sản xuất:

- Số điện thoại:; E-mail:

2. Sản phẩm dự kiến sản xuất:

3. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở)

- Thực hành sản xuất tốt (GMP) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống khác: Có ☐ Không ☐

4. Thuyết minh chi tiết điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*)

a) Địa điểm sản xuất:

b) Nhà xưởng, trang thiết bị:

c) Mô tả thông tin cơ sở đã có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

d) Tài liệu gửi kèm theo thuyết minh (nếu có) gồm:

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Ghi chú:

*: Trường hợp cơ sở sản xuất đồng thời sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý
chất thải chăn nuôi**

(Kèm theo đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi ngày ... tháng ... năm ...)

Quy trình kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi bao gồm các nội dung như sau:

1. Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất

- Yêu cầu kỹ thuật chất lượng nước phục vụ sản xuất;
- Kế hoạch đánh giá chất lượng nước, biện pháp khắc phục nếu không đạt;
- Bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

2. Kiểm soát nguyên liệu

- Yêu cầu kỹ thuật về từng loại nguyên liệu trước khi nhập kho, trước khi sản xuất; cách sắp xếp, nhận diện từng lô nguyên liệu đảm bảo có thể truy xuất, dễ dàng cho việc nhập trước xuất trước, nhập sau xuất sau;

- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu; chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá;

- Biện pháp bảo quản nguyên liệu, kế hoạch giám sát chất lượng trong quá trình bảo quản, biện pháp xử lý nếu không đạt chất lượng và an toàn;

- Bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

3. Kiểm soát thành phẩm

- Yêu cầu kỹ thuật đối với từng loại thành phẩm;
- Cách thức sắp xếp theo từng lô hàng để dễ dàng cho việc truy xuất;
- Kế hoạch kiểm tra xác nhận chất lượng thành phẩm;

- Biện pháp lưu trữ bảo quản trong kho tránh tác động môi trường ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; biện pháp xử lý nếu không đạt chất lượng;

- Bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

4. Kiểm soát quá trình sản xuất

- Yêu cầu đầu vào cho hoạt động sản xuất (nhân lực, máy móc thiết bị, nguyên liệu, phương pháp sản xuất);

- Quy định hồ sơ ghi chép từng công đoạn sản xuất về thời gian, số lượng, loại sản phẩm sản xuất;

- Quy định bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

5. Lưu mẫu thành phẩm

- Quy định về khối lượng mẫu lưu, thời gian lưu mẫu;

- Quy định ghi thông tin để nhận biết và truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

- Quy định thời gian lưu mẫu và biện pháp xử lý mẫu sau khi hết thời hạn lưu mẫu;

- Quy định bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

6. Vệ sinh nhà xưởng

- Quy định các phương pháp vệ sinh, tần suất, hóa chất vệ sinh (nếu có) cho từng khu vực, bề mặt tiếp xúc sản phẩm;

- Quy định bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

7. Thu gom và xử lý chất thải

- Quy định khu vực thu gom, tần suất di chuyển rác ra khỏi khu vực sản xuất, kho về khu tập kết. Trường hợp thuê cơ sở xử lý chất thải, đưa ra yêu cầu về hồ sơ năng lực cơ sở xử lý chất thải theo yêu cầu của pháp luật;

- Quy định bộ phận hoặc người chịu trách nhiệm.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT SẢN PHẨM XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI

A. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Ghi biểu mẫu đánh giá

- Ghi đầy đủ thông tin theo quy định trong biểu mẫu.
- Thăm tra và ghi thông tin chính xác.
- Nếu sửa chữa trên nội dung đã ghi trong Biên bản, phải có chữ ký xác nhận của Trưởng đoàn đánh giá.

2. Nguyên tắc đánh giá

- Không được bỏ sung hoặc bỏ bớt nội dung.
- Kết quả đánh giá của chỉ tiêu là “Đạt” hoặc “Không đạt”.
- Dùng ký hiệu X hoặc √ đánh dấu vào các vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu.
- Phải diễn giải chi tiết chỉ tiêu đạt và không đạt; mỗi chỉ tiêu không đạt phải ghi cụ thể.

3. Chỉ tiêu áp dụng

- Chỉ tiêu từ Mục 1 đến Mục 8 áp dụng đối với cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đăng ký đánh giá cấp Giấy chứng nhận.
- Chỉ tiêu từ Mục 1 đến Mục 13 áp dụng đối với đánh giá giám sát duy trì điều kiện cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.
- Đối với đánh giá cấp Giấy chứng nhận, đánh giá chỉ tiêu “Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học” là đánh giá nội dung xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của sản phẩm dự kiến sản xuất.
- Đối với đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất, đánh giá chỉ tiêu “Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học trong quá trình sản xuất” là đánh giá việc áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học của sản phẩm trong quá trình sản xuất.

B. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TỪNG CHỈ TIÊU

I. ĐÁNH GIÁ LẦN ĐẦU HOẶC CÓ THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

1. Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại

Yêu cầu: Địa điểm sản xuất phải xây dựng trên địa điểm tránh bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại từ môi trường xung quanh như: nguồn chất thải từ bệnh viện, bãi rác, ngập nước... Trong trường hợp không thể thay thế vị trí thì phải thiết lập biện pháp kiểm soát như vách ngăn, hệ thống thông gió, phòng kín có thông gió.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường để đánh giá các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến an toàn và chất lượng sản phẩm. Đối chiếu các kết quả thử nghiệm liên quan, hồ sơ về địa điểm để đánh giá mức độ ô nhiễm khi cần thiết.

2. Nhà xưởng, trang thiết bị

a) Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

Yêu cầu: Nhà xưởng có kết cấu vững chắc, đủ không gian làm việc, bố trí hướng di chuyển hợp lý cho nguyên liệu, sản phẩm, nhân viên. Nền nhà không thấm nước, không bong tróc, không có những kẽ nứt, dễ dàng vệ sinh.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trạng nhà xưởng.

b) Khu chứa nguyên liệu, vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau; có kho hoặc dụng cụ chuyên dụng để bảo quản những sản phẩm có tính đặc thù theo khuyến cáo của nhà sản xuất

Yêu cầu: Các khu chứa nguyên liệu cấu thành sản phẩm, bao bì, linh phụ kiện cho thiết bị, hóa chất hỗ trợ sản xuất (chất tẩy rửa, dầu mỡ bôi trơn, xăng dầu, hóa chất là hơi, ...) phải ngăn cách vật lý để tránh việc nhiễm chéo các dị vật, hóa chất vào nguyên liệu ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn cho sản phẩm. Đối với khu lưu trữ nguyên liệu bay hơi thì cần thiết kế thông thoáng và có thông gió. Đối với mỗi loại nguyên vật liệu cần đảm bảo điều kiện bảo quản đúng kỹ thuật theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp, không ảnh hưởng đến chất lượng trong quá trình lưu trữ (Ví dụ: Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...).

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường về việc bố trí, phân bố các khu vực, kho chứa. Xem xét hồ sơ kỹ thuật của nguyên liệu, sản phẩm (tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa, tài liệu đính kèm,...) để xác định sự phù hợp.

Ghi chú: Ngăn cách vật lý bao hàm việc sử dụng tường, vách ngăn hoặc ngăn cách không gian đủ để ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo.

3. Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh

Yêu cầu: Bề mặt trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm được làm từ vật liệu phù hợp, chống thấm, không gỉ sét, không bị ăn mòn, không có khả năng thôi nhiễm kim loại nặng (Ví dụ: Pb, As, Hg, Cd...) vào sản phẩm và để vệ sinh.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, xem xét tài liệu kỹ thuật liên quan đến bề mặt thiết bị, dụng cụ. Xem xét hồ sơ kiểm tra, vệ sinh.

4. Trang thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất

Yêu cầu: Trang bị các loại thùng rác phù hợp để phân loại rác (rác thải sinh hoạt, tái chế và nguy hại), thùng chứa rác thải nguy hại cần có nắp đậy kín sau khi sử dụng. Nơi chứa rác thải tách biệt với khu vực sản xuất. Nơi chứa rác thải nguy hại phải được để riêng, kín và có khóa.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường nơi chứa các loại rác thải; dụng cụ chứa từng loại rác thải, nhãn mác.

5. Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật.

Yêu cầu: Phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật phục vụ sản xuất như: Cân kỹ thuật, máy lắc, nồi hấp tiệt trùng, tủ ẩm, tủ sấy, lò vi sóng, tủ cấy vi sinh vật, tủ lạnh, nồi lên men hoặc thiết bị lên men....

Phương pháp đánh giá: Quan sát thực tế và xem xét các thông tin kỹ thuật, tình trạng của thiết bị để đánh giá sự phù hợp.

6. Có phòng thử nghiệm hoặc có hợp đồng với phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất.

Yêu cầu:

- Có phòng thử nghiệm để kiểm soát chất lượng công đoạn sản xuất, cho từng lô nguyên liệu, thành phẩm; người thực hiện phải có năng lực, chuyên môn phù hợp về kiểm tra chất lượng; phải có các tiêu chuẩn chất lượng rõ ràng. Các kết quả kiểm tra chất lượng công đoạn phải được ghi chép lưu trữ cho từng lô hàng.

- **Phương pháp đánh giá:** Quan sát hiện trường phòng thử nghiệm, hồ sơ chứng nhận, hồ sơ hiệu chuẩn thiết bị, hồ sơ lưu trữ, hồ sơ năng lực của nhân viên (văn bằng, chứng chỉ đào tạo).

7. Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học

a) Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất

Yêu cầu: Nước phục vụ sản xuất phải đạt chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc phải đạt yêu cầu chất lượng và vi sinh tương ứng với sản phẩm sản xuất. Các chỉ tiêu kỹ thuật cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ kiểm định nước định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật.

Ghi chú: Người có thẩm quyền là chủ cơ sở hoặc người được chủ cơ sở phân công và chịu trách nhiệm phê duyệt.

b) Kiểm soát nguyên liệu

Yêu cầu:

Thực hiện kiểm tra và xác nhận sự phù hợp về xuất xứ, chất lượng như: Hạn sử dụng, giấy tờ xuất xứ, chất lượng (CO, CA), cảm quan về chất lượng hoặc kiểm tra các chỉ tiêu độ ẩm hoặc tạp chất. Các chỉ tiêu kỹ thuật cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguyên liệu không phù hợp với thông số kỹ thuật phải được kiểm soát tránh sử dụng sai mục đích.

- Nguyên liệu phải sắp xếp có khoảng cách với mặt đất, tường; có nhận diện từng lô đảm bảo có thể truy xuất, dễ dàng cho việc nhập trước xuất trước, nhập sau xuất sau.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hồ sơ kiểm tra nhập, xuất nguyên liệu. Quan sát hiện trường sắp xếp, nhận diện nguyên liệu.

c) Kiểm soát thành phẩm

Yêu cầu:

- Thành phẩm được kiểm tra xác nhận chất lượng theo thông số kỹ thuật trước khi thông qua, có hồ sơ kiểm tra, được ghi chép và phê duyệt của người có thẩm quyền.

- Thành phẩm được lưu trữ bảo quản trong kho tránh tác động môi trường ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, sắp xếp ngăn cách với sàn, sắp xếp theo từng lô hàng để dễ dàng cho việc truy xuất.

- Thành phẩm phải được kiểm tra trước khi xuất (Hạn sử dụng, cảm quan tình trạng bên ngoài như bục rách, biến dạng, bẩn,...).

- Thành phẩm sắp xếp phải có khoảng cách với mặt đất, tường; có nhận diện từng lô đảm bảo có thể truy xuất, dễ dàng cho việc nhập trước xuất trước, nhập sau xuất sau.

- Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát thực tế, kiểm tra hồ sơ cho các lô thành phẩm đã xuất đi và dữ liệu hàng hóa tồn kho.

d) Kiểm soát quá trình sản xuất

Yêu cầu:

- Các yêu cầu đầu vào cho hoạt động sản xuất phải đảm bảo bao gồm nhân lực, máy móc, thiết bị, phương pháp sản xuất phù hợp, nguyên liệu đầu vào đạt yêu cầu.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm phải cụ thể bằng văn bản.
- Có hồ sơ ghi chép từng công đoạn sản xuất.
- Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ.

đ) Lưu mẫu thành phẩm

Yêu cầu: Mỗi lô hàng cần lưu một lượng mẫu đủ để phân tích theo tiêu chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng. Dán tem nhãn ghi rõ tên sản phẩm, lô (hoặc ngày sản xuất), hạn sử dụng. Các sản phẩm lưu cần nhận diện rõ ràng, dễ tìm, dễ kiểm tra. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát khu sắp xếp lưu mẫu, tem nhãn nhận diện. Xem xét hồ sơ ghi chép về ngày lưu mẫu, thời gian hủy mẫu, đánh giá tình trạng trong suốt thời gian lưu.

e) Vệ sinh nhà xưởng

Yêu cầu: Quy định các phương pháp vệ sinh, tần suất, hóa chất vệ sinh (nếu có) cho từng khu vực, bề mặt tiếp xúc sản phẩm. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ.

g) Thu gom và xử lý chất thải

Yêu cầu: Có quy định khu vực thu gom rác; quy định tần suất di chuyển rác ra khỏi khu vực sản xuất, kho (tối thiểu theo ngày) về khu tập kết. Thuê cơ sở xử lý chất thải có năng lực theo yêu cầu của pháp luật. Các yêu cầu cần kiểm soát phải được cụ thể bằng văn bản và được người có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp đánh giá: Quan sát hiện trường, kiểm tra hồ sơ.

8. Có người phụ trách kỹ thuật có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường

Yêu cầu: Có bằng đại học trở lên được đào tạo chăn nuôi, thú y, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường. Có hợp đồng lao động với người phụ trách kỹ thuật.

Phương pháp đánh giá: Xem xét hợp đồng lao động, hồ sơ văn bằng liên quan, phỏng vấn về sự am hiểu hoạt động kiểm soát cho sản phẩm.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN

Ngoài các chỉ tiêu tại phần I phải đánh giá các chỉ tiêu sau:

9. Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học trong quá trình sản xuất theo các nội dung tại Mục 7; ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc

Yêu cầu: Các quy trình, quy định nêu tại Mục 7 phải được áp dụng và ghi chép lưu giữ đầy đủ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Phương pháp đánh giá: Thực hiện theo hướng dẫn tương ứng tại Mục 7.

10. Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định

Yêu cầu: Có đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng cho từng sản phẩm.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra các sản phẩm đã sản xuất, lưu thông; kiểm tra hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng cho từng loại sản phẩm; đánh giá sự phù hợp của hồ sơ lưu trữ với thực tế sản xuất.

11. Thực hiện ghi nhãn sản phẩm

Yêu cầu: Thông tin ghi trên nhãn sản phẩm phải đúng quy định hiện hành về nhãn sản phẩm.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra thực tế nhãn sản phẩm đã sản xuất, lưu thông; đối chiếu quy định về nhãn sản phẩm và tiêu chuẩn công bố áp dụng để đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhãn.

12. Công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Yêu cầu: Các sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường phải được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Phương pháp đánh giá: Kiểm tra thông tin sản phẩm đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đối chiếu các hồ sơ công bố và sản phẩm thực tế đang sản xuất, lưu thông để đánh giá.

13. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Yêu cầu: Cơ sở được thanh tra, kiểm tra phải phối hợp và chấp hành đúng quy định.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua việc chấp hành các quy định của pháp luật và phối hợp với cơ quan nhà nước trong thanh tra, kiểm tra.

C. XỬ LÝ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá cấp Giấy chứng nhận

Cơ sở được đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi 100% chỉ tiêu đánh giá đạt yêu cầu.

2. Đánh giá giám sát duy trì điều kiện

- Cơ sở được duy trì Giấy chứng nhận khi 100% chỉ tiêu đánh giá đạt yêu cầu.
- Cơ sở phải tạm dừng sản xuất trong thời gian chờ khắc phục khi có 06 chỉ tiêu không đạt trở lên.
- Cơ sở bị thu hồi Giấy chứng nhận khi không khắc phục trong thời hạn quy định.

CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ

Mẫu số 10.MTCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN**Đánh giá điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi**

Số:/BB-ĐKSX

1. Căn cứ đánh giá, ngày đánh giá:
2. Tên cơ sở được đánh giá:
 - Mã số cơ sở (nếu có):.....
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại:, Email:
 - Tên và số Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:.....
- Tên cơ quan cấp: Ngày cấp:
- Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn:
3. Địa điểm đánh giá:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:, Email:
4. Thành phần Đoàn đánh giá:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
5. Người đại diện của cơ sở:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
 - Ông/bà: Chức vụ:
6. Sản phẩm sản xuất:.....
7. Nội dung đánh giá

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá		Diễn giải kết quả đánh giá; hành động khắc phục lỗi	
		Đạt	Không đạt		
I	ĐÁNH GIÁ LẦN ĐẦU HOẶC CÓ THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT				
1	Địa điểm sản xuất nằm trong khu vực không bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất độc hại				
2	Nhà xưởng, trang thiết bị				
a	Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, đảm bảo yêu cầu về kiểm soát an toàn chất lượng				
b	Khu chứa nguyên liệu, vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau; có kho hoặc dụng cụ chuyên dụng để bảo quản những sản phẩm có tính đặc thù theo khuyến cáo của nhà sản xuất				
3	Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh				
4	Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất				
5	Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật				
6	Có phòng thử nghiệm hoặc có hợp đồng với phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất				
7	Có hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học				

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá		Diễn giải kết quả đánh giá; hành động khắc phục lỗi
		Đạt	Không đạt	
a	Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất			
b	Kiểm soát nguyên liệu			
c	Kiểm soát thành phẩm			
d	Kiểm soát quá trình sản xuất			
đ	Lưu mẫu thành phẩm			
e	Vệ sinh nhà xưởng			
g	Thu gom và xử lý chất thải			
8	Có người phụ trách kỹ thuật có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường			
II	ĐÁNH GIÁ DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN, NGOÀI CÁC CHỈ TIÊU TẠI MỤC I, PHẢI ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU SAU			
9	Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học theo các nội dung tại Mục 7; ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc			
10	Thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định			
11	Thực hiện ghi nhãn sản phẩm theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.			
12	Công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường			
13	Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật			
Số chỉ tiêu đánh giá thực tế				
Số chỉ tiêu đạt/không đạt				

8. Lấy mẫu (nếu có):

a) Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu, số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu...)

b) Chỉ định chỉ tiêu phân tích (Biên bản lấy mẫu kèm theo):

9. Ý kiến của Đoàn đánh giá:

10. Ý kiến của cơ sở:

Biên bản đã được đọc lại cho các bên cùng nghe và thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11.MTCN

TÊN CƠ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN⁴⁴
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...⁴⁵

.....⁴⁶, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý
chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung *)

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁴⁷

Căn cứ ...⁴⁸.....;

Căn cứ;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung *) đối với⁴⁹ với thông tin chi tiết như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*) đối với⁵⁰. Giấy chứng nhận mã số A/B/C/MTCN⁵¹ ban hành kèm theo Quyết định này.

⁴⁴ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

⁴⁵ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

⁴⁶ Địa danh.

⁴⁷ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

⁴⁸ Các căn cứ để ban hành quyết định.

⁴⁹ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*).

⁵⁰ Loại sản phẩm: Ghi tên loại sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*).

⁵¹ - A: là mã số đơn vị hành chính của địa phương (nơi có cơ sở sản xuất).

- B: là số thứ tự của cơ sở được cấp Giấy chứng nhận điều kiện sản xuất bắt đầu từ số 001.

- C: là năm cấp Giấy chứng nhận.

- MTCN: Viết tắt của "môi trường chăn nuôi".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại⁵².

Thời hạn đánh giá giám sát kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3.⁵³.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu: VT,⁵⁴.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thì ghi rõ “Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận mã số....., ngày.....”. Mã số Giấy chứng nhận cấp lại không thay đổi so với mã số Giấy chứng nhận đã được cấp lần đầu.

⁵² Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*).

⁵³ Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

⁵⁴ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

TÊN CQ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN⁵⁵
CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...⁵⁶

.....⁵⁷, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý
chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung *)

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁵⁸

Căn cứ ...⁵⁹.....;

Căn cứ;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung *) đối với⁶⁰ với thông tin chi tiết như sau:

1. Nội dung đã được cấp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung *) mã số⁶¹.....ngày.... của.....

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

2. Nội dung cấp lại

- Tên cơ sở:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

⁵⁵ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

⁵⁶ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

⁵⁷ Địa danh.

⁵⁸ Thẩm quyền ban hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

⁵⁹ Các căn cứ để ban hành quyết định.

⁶⁰ Tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (và thức ăn chăn nuôi bổ sung*).

⁶¹ Mã số Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Địa chỉ sản xuất:

- Mã số cơ sở (nếu có):.....

- Điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

- Lý do cấp lại:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Cơ sở sản xuất được cấp lại Giấy chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát duy trì điều kiện theo quy định tại⁶²

Điều 3.⁶³

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-;

- Lưu: VT,⁶⁴.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

⁶² Văn bản quy phạm pháp luật quy định về đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

⁶³ Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

⁶⁴ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

CƠ QUAN CẤP GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcGIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT
SẢN PHẨM XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI/
(VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI BỔ SUNG*)
Số : A/B/C/MTCN

Tên cơ sở.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:....., Email:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Số điện thoại:....., Email:.....

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:.....

Được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất:

1. Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (ghi loại sản phẩm cụ thể).
2. Thức ăn chăn nuôi bổ sung*.

.....ngàythángnăm

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Số:...../QĐ-

Ghi chú:

Sau khi cấp, đề nghị gửi 01 bản sao chụp Giấy chứng nhận về Cơ quan được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

*: Trường hợp cơ sở sản xuất đồng thời sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bổ sung.

Mẫu số 12.MTCN

CƠ QUAN THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO**Về việc kết quả đánh giá giám sát điều kiện sản xuất
sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày tháng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ kết quả đánh giá giám sát tại Biên bản đánh giá điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi số ngày và báo cáo khắc phục của⁽¹⁾ (nếu có);.....(Cơ quan thông báo)..... thông báo kết quả đánh giá điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đối với⁽¹⁾ có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi với mã số như sau:

- Công ty được tiếp tục sản xuất vì đã duy trì điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định (đối với trường hợp đánh giá giám sát đạt).

- Công ty phải tạm dừng sản xuất (nếu tạm dừng một phần thì ghi rõ phần tạm dừng) từ ngày đến ngày để chờ khắc phục (đối với trường hợp phải khắc phục).

- Công ty sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (đối với trường hợp không khắc phục trong thời gian đã cam kết).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ sở được đánh giá giám sát.

Mẫu số 13.MTCN

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM
XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI CÓ CHỨA CHẤT MÔI**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Mã số cơ sở (nếu có):

Số điện thoại:, Email:

1. Đề nghị nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi sau đây:

STT	Tên sản phẩm	Khối lượng	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Quy cách bao gói	Hãng, nước sản xuất
1						
....						

2. Mục đích nhập khẩu:

3. Thời gian nhập khẩu:

4. Cửa khẩu nhập khẩu:

5. Thời gian, địa điểm trưng bày tại hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu/khảo nghiệm/phân tích tại phòng thử nghiệm):

6. Phương án xử lý mẫu sau hội chợ, triển lãm (hoặc nghiên cứu/khảo nghiệm/phân tích tại phòng thử nghiệm):

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan về sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

....., ngày tháng năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÊN CƠ SỞ THỰC HIỆN
NGHIÊN CỨU/KHẢO NGHIỆM**

Mẫu số 14.MTCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU/KHẢO NGHIỆM
Sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân đăng ký nghiên cứu/khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Số điện thoại: , Email:

2. Tên cơ sở thực hiện nghiên cứu/khảo nghiệm:.....

Mã số cơ sở (nếu có):

Địa chỉ:

Số điện thoại: , Email:

3. Thông tin về sản phẩm đăng ký nghiên cứu/khảo nghiệm

a) Tên sản phẩm, thành phần, công dụng, hạn sử dụng, cảnh báo (nếu có):...

b) Nhà sản xuất:

c) Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm:

4. Cơ sở khoa học và hiện trạng ứng dụng sản phẩm trong nước và trên thế giới
(Mô tả thông tin khoa học của sản phẩm, thành phần của sản phẩm và hiện trạng, hiệu quả sử dụng trong nước và trên thế giới)

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU/KHẢO NGHIỆM

1. Nội dung

a) Đánh giá về thành phần, chất lượng của sản phẩm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng;

b) Đánh giá tính an toàn đối với vật nuôi và môi trường trong quá trình sử dụng sản phẩm;

c) Đánh giá hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi của sản phẩm.

2. Phương pháp nghiên cứu và cách bố trí thí nghiệm

- a) Phương pháp nghiên cứu;
- b) Bố trí thí nghiệm.
- 3. Biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình khảo nghiệm
- 4. Kế hoạch triển khai
- 5. Dự kiến kết quả đạt được

**CHỦ CƠ SỞ THỰC HIỆN
NGHIÊN CỨU/KHẢO NGHIỆM**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

....., ngày tháng năm
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
NGHIÊN CỨU/KHẢO NGHIỆM**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Mẫu số 15.MTCN

CƠ QUAN BAN HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

V/v cho phép nhập khẩu sản phẩm
xử lý chất thải chăn nuôi
có chứa chất mới

Kính gửi:

..... đã nhận được Văn bản số ngày của tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để làm mẫu giới thiệu hội chợ, triển lãm/nghiên cứu/khảo nghiệm/làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm/đề sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu. Sau khi thẩm định hồ sơ, có ý kiến như sau:

1. đồng ý cho phép (Tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ) nhập khẩu sản phẩm, số lượng để (ghi rõ mục đích nhập khẩu), cụ thể:

STT	Tên sản phẩm	Khối lượng/ thể tích	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Quy cách bao gói	Hãng, nước sản xuất
1						

2. Thời gian nhập khẩu:

3. Cửa khẩu nhập khẩu:

4. Các sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi nêu trên chỉ được dùng làm mẫu giới thiệu hội chợ, triển lãm/nghiên cứu/khảo nghiệm/làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm/đề sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu không được sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác.

5. Mẫu sản phẩm sau khi trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại hội chợ, triển lãm/nghiên cứu/làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan Hải quan nơi đăng ký;
- Lưu: VT,...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)